

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật		
1.1	Giải pháp tổ chức mặt bằng công trường, bố trí mặt bằng thi công: - Bố trí lán trại, thiết bị, vật tư thi công. - Bố trí rào chắn, biển báo thi công. - Giải pháp cấp điện, giao thông, thông tin, liên lạc trong quá trình thi công. (Nhà thầu tự khảo sát để bố trí mặt bằng phù hợp).	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công thể hiện hợp lý, khả thi đối với gói thầu.	Đạt
		Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (Có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công thể hiện hợp lý, khả thi đối với gói thầu) nhưng thiếu giải pháp về thông tin, liên lạc.	Chấp nhận được
		- Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc: - Không có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công hoặc bản vẽ bố trí không hợp lý, không khả thi đối với gói thầu.	Không đạt
1.2	Giải pháp trắc đạc để định vị tuyến công trình	Có đề xuất thuyết minh và bản vẽ thể hiện hợp lý, khả thi, phù hợp với gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu của nội dung trên.	Không đạt
2	Tính hợp lý và khả thi của các biện pháp tổ chức thi công		
2.1	Biện pháp tổ chức thi công: mô tả biện pháp thi công các công tác của tất cả các hạng mục thuộc gói thầu (nội dung công việc theo mẫu số 01A và tại khoản 1 mục I chương V) theo đúng trình tự, yêu cầu	Có đề xuất đầy đủ, đúng trình tự về biện pháp thi công chi tiết các công tác của các hạng mục thuộc gói thầu, và có đầy đủ bản vẽ biện pháp thi công.	Đạt
		Đề xuất không đầy đủ hoặc không đúng trình tự về biện pháp thi công các công tác của các hạng	Không đạt

	kỹ thuật và quy định tại mục III chương V.	mục hoặc các công tác không thuộc gói thầu hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công hoặc có bản vẽ nhưng không đầy đủ, không hợp lý đối với gói thầu	
2.2	Biện pháp tổ chức an toàn giao thông trong quá trình thi công	Có đề xuất biện pháp an toàn giao thông hợp lý, khả thi thuộc gói thầu, và có bản vẽ tổ chức an toàn giao thông phù hợp với gói thầu	Đạt
		Không đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn giao thông hoặc đề xuất không hợp lý, không khả thi, không thuộc gói thầu hoặc không kèm bản vẽ hoặc bản vẽ không phù hợp đối với gói thầu	Không đạt
3	Tiến độ thi công		
3.1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày.	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày.	Không đạt
3.2	Biểu tiến độ thi công, biểu nhân lực thi công	Có biểu tiến độ thi công, biểu nhân lực thi công chi tiết, hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Không có Biểu tiến độ thi công hoặc không có biểu nhân lực hoặc có nhưng không chi tiết, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
3.3	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Biểu đồ huy động vật tư và tiến độ thi công.	Thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi, có biểu đồ minh họa hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc có nhưng không đủ 3 nội dung a), b) và c), hoặc không có biểu đồ minh họa hoặc biểu đồ minh họa không hợp lý, không khả thi với tiến độ	Không đạt

		hoặc biểu đồ minh họa thể hiện không đầy đủ các yếu tố của nhân lực, thiết bị, vật tư	
3.4	Biện pháp đảm bảo Tiến độ thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh đề xuất các biện pháp đảm bảo Tiến độ thi công xây dựng công trình hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4	Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
4.1	Tổ chức bộ máy thi công trên công trình	Có sơ đồ, thuyết minh tổ chức bộ máy thi công (từ tổ chức các bộ phận ở công ty đến ban chỉ huy công trình), trong đó nêu và trình bày nhiệm vụ, vị trí các nhân sự thi công theo yêu cầu của E-HSMT rõ ràng, hợp lý, phù hợp với gói thầu. Trường hợp liên danh: sơ đồ và thuyết minh phải đảm bảo trách nhiệm và công việc cụ thể của từng liên danh.	Đạt
		Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh hoặc có nhưng không rõ ràng, không hợp lý, không phù hợp với gói thầu, với đề xuất kỹ thuật và thời gian thi công. Trường hợp liên danh: không có sơ đồ và không có thuyết minh hoặc có nhưng không phân công cụ thể của từng thành viên.	Không đạt
4.2	Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh nội dung quản lý thi công xây dựng công trình đầy đủ, hợp lý theo quy định pháp luật về quản lý thi công xây dựng công trình.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.3	Trình tự quản lý thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh trình tự quản lý thi công xây dựng công trình đầy đủ, hợp lý theo quy định pháp luật về quản lý thi công xây dựng công trình.	Đạt

		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1	Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, quản lý công trường xây dựng theo quy định	Có thuyết minh đầy đủ biện pháp tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, quản lý công trường xây dựng hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.2	Hệ thống quản lý thi công xây dựng	Có thuyết minh và sơ đồ hệ thống quản lý thi công xây dựng phải phù hợp với quy mô, tính chất của công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.	Đạt
		Nội dung không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.3	Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình	Có thuyết minh biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu	Đạt
		Nội dung không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.4	Tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trước khi sử dụng	Có thuyết minh hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu	Đạt
		Nội dung không đáp ứng yêu cầu	Không đạt

5.5	Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng	Có thuyết minh kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Nội dung không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.6	Nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn công	Có thuyết minh triển khai thực hiện nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn công phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành.	Đạt
		Nội dung không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.7	Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện	Có thuyết minh biện pháp tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện (bao gồm thời gian lưu trữ hồ sơ) phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành.	Đạt
		Nội dung không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
6.1	Vệ sinh môi trường		
6.1.1	Có biện pháp không phát tán bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường	Có thuyết minh biện pháp đảm bảo không phát tán bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Nội dung không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6.1.2	Việc vận chuyển vật liệu, trong hoạt động xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, bảo	Có thuyết minh chi tiết việc vận chuyển vật liệu xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, bảo đảm không làm rơi	Đạt

	đảm không làm rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường	vãi, gây ô nhiễm môi trường hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu	
		Nội dung không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6.2	Phòng cháy, chữa cháy		
6.2.1	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3	An toàn lao động		
6.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - Xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình; - An toàn giao thông ra vào công trường, bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu; - Đối với việc xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình, nhà thầu phải đính bản vẽ chi tiết có thể hiện các vùng nguy hiểm hợp lý, phù hợp với quy mô của gói thầu và tuân thủ quy định hiện hành. 	Đạt
		Nội dung không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6.3.2	Kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn	Có thuyết minh hợp lý, phù hợp với gói thầu	Đạt
		Nội dung không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
7.1	Thời gian bảo hành 12	Đề xuất thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng	Đạt

	tháng.	kể từ ngày nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.	
		Đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc không đề xuất thời gian bảo hành.	Không đạt
7.2	Sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian bảo hành	Có thuyết minh về trách nhiệm sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian bảo hành và đảm bảo thực hiện ngay trong vòng ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.	Đạt
		Nội dung không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7.3	Bảo trì, duy tu bảo dưỡng trong thời gian bảo hành	Có thuyết minh về việc bảo trì, duy tu bảo dưỡng trong thời gian bảo hành và đảm bảo thời gian tối thiểu 03 tháng/01 lần.	Đạt
		Nội dung không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Trừ quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP)		
8.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó từ năm 2023 trở lại đây. Trường hợp nhà thầu bị xử phạt trong quá trình thực hiện hợp đồng trước đó hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu theo quy định của pháp luật thì được đánh giá là không đạt ở mục này.	Nhà thầu có cam kết: - Đáp ứng Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Trừ quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP). - Không vi phạm các quy định về đấu thầu và bị xử lý thuộc thẩm quyền của Chủ đầu tư.	Đạt
		- Nhà thầu không cam kết hoặc vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Trừ quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP). - Trường hợp sau khi làm rõ E-HSDT (nếu có): Nhà thầu không cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu nêu trên.	Không đạt

9	Yêu cầu kỹ thuật về vật liệu xây dựng		
9.1	Nguồn gốc, xuất xứ của các vật tư, vật liệu cho gói thầu theo yêu cầu tại mục 4, chương V của E-HSMT	<p>- Có cam kết trong trường hợp nhà thầu có kinh doanh hoặc hợp đồng nguyên tắc (thể hiện tên gói thầu trong hợp đồng nguyên tắc, thời gian ký kết hợp đồng nguyên tắc phải phù hợp với thời điểm phát hành E-HSMT, kèm Giấy phép đăng ký đủ điều kiện kinh doanh có ngành nghề phù hợp của đơn vị cung cấp và tối thiểu 01 hóa đơn chứng minh đã cung cấp vật tư trong vòng 03 năm trở lại đây nếu là hợp đồng nguyên tắc).</p> <p>- Đối với các vật tư: Cát vàng, cát mịn, đá 1x2 có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ vật liệu khai thác từ nguồn được cấp phép.</p>	Đạt
		Nội dung không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
9.2	Bảng chủng loại vật liệu xây dựng	Có bảng kê chủng loại vật tư và nêu rõ tính năng kỹ thuật, thương hiệu (nếu có), xuất xứ các vật tư chủ yếu theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có bảng kê chủng loại vật tư chủ yếu theo yêu cầu của E-HSMT hoặc bảng kê không đầy đủ theo quy định hoặc không ghi đầy đủ thương hiệu, xuất xứ.	Không đạt

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.